Ngày soạn: .../... /...

Ngày dạy: .../.../...

**Tiết 34 §15.QUY TẮC DẤU NGOẶC**

**I. MỤCTIÊU**

**1. Kiến thức:** - Nhận biết được quy tắc dấu ngoặc

**2. Năng lực:**

***-*  NL toán học:**

*+ Năng lực tư duy và lập luận toán học:* Thực hiện được các thao tác tư duy, quan sát, giải thích được sự tương đồng và khác biệt các ví dụ cụ thể.

*+ Năng lực giải quyết vấn đề toán học:*Áp dụng quy tắc dấu ngoặc trong tính toán.

*+ Năng lực giao tiếp toán học:* HS nghe hiểu, đọc hiểu các thuật ngữ toán học.

-**NL chung:**

*+ Năng lực tự chủ và tự học:*Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập

*+ Năng lực giao tiếp và hợp tác:* nghe hiểu, đọc hiểu, ghichép, diễn tả được các thông tin toán học cần thiết trong văn bản toán học; sử dụng hiệu quả ngôn ngữ toán họckết hợp với ngôn ngữ thông thường để trao đổi, trình bày được các nội dung, ý tưởng, giải pháp toán học trong sự tương tácvới người khác.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra. Có ý thức tìm tòi, khám phá và vận dụng sáng tạo kiến thức để giải quyết vấn đề thực tiễn.

- Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả hoạt động của cá nhân (hoặc nhóm) .

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. GV:** Các miếng bìa nhỏ: +a, -a, a, +b, - b, b, +c, -c, c, (,) , các phiếu học tập.

**2. HS**: SGK,nháp,bút, tìm hiểu trước bài học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1:Mở đầu (4 phút)**

***a) Mục tiêu:*** HS nêu được sự cần thiết khi bỏ dấu ngoặc trong một số trường hợp.

***b) Nội dung:*** GV đưa ra tình huống mở đầu, HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi

***c) Sản phẩm:*** HS trả lời được theo yêu cầu của GV

***d) Tổ chức thực hiện:***

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV thực hiện phép tính sau bằng cách hợp lý:

(259-394)+394

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

GV mời 1 HS trình bày cách làm HS khác nhận xét: Trong cách làm trên bạn đã thực hiện những bước nào?

**- Bước 4:** GV đưa ra kết luận- dẫn dắt vào bài mới

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (24 phút)**

**Hoạt động 2.1: Bỏ dấu ngoặc trong trường hợp đơn giản**

***a) Mục tiêu:***

-HS làm quen với việc bỏ dấu ngoặc trong trường hợp ngoặc chỉ có một số âm hoặc dương.

***-*** Mở rộng khái niệm tổng:

***b) Nội dung:*** HS làm việc với sgk, lắng nghe GV thuyết trình thực hiện nhiệm vụ.

***c) Sản phẩm:*** Thực hiện được câu hỏi đánh giá, nắm được nội dung theo yêu cầu

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV yêu cầu HS quan sát thông tin sgk tại mục kết hợp với lắng nghe gv thuyết trình sau đó thực hiện  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, sau đó trao đổi với bạn bên cạnh.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung, ghi vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới. | **1. Bỏ dấu ngoặc trong trường hợp đơn giản.**  Vì phép trừ thực chất cũng là phép cộng nên ta cũng xem một biểu thức với phép cộng và phép trừ là một tổng.  VD: 3-7-4+8 là một tổng  3, -7, -4, 8 là các số hạng.  (-23) -15-(-23)+5+(-10)  = -23-15+23+5-10  = -23+23-15+5-10  = 0-10-10= -(10+10) |

**Hoạt động 2.2: Dấu của một số hạng khi bỏ dấu ngoặc**

**a) *Mục tiêu:*** Khám phá quy tắc dấu ngoặc

***b) Nội dung:*** GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện, học sinh thảo luận nhóm phiếu học tập, rút ra quy tắc dấu ngoặc

***c) Sản phẩm:*** Đáp án phiếu học tập 1A,1B, 2 🡪 rút ra quy tắc dấu ngoặc.

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV chia lớp thành 4 nhóm:  + Nhóm 1,2: Thực hiện phiếu học tập số 1A (phụ lục)  + Nhóm 3,4: Thực hiện phiếu học tập số 1B(phụ lục)  Thời gian thực hiện nhiệm vụ: 3 phút  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện nhiệm vụ nghiêm túc.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV mời đại diện nhóm 1 và nhóm 3 trình bày kết quả, nhóm 2, 4 nhận xét bổ sung.  🡪 rút ra kết luận điền vào phiếu học tập 2 (phụ lục) (trong quá trình thực hiện yêu cầu HS gấp sách giáo khoa)  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV: Yêu cầu HS đọc phần đóng khung và đánh dấu học, lắng nghe GV phân tích ví dụ. | **2. Quy tắc dấu ngoặc.**  Khi bỏ dấu ngoặc có dấu “+” đằng trước ta giữ nguyên dấu của các số hạng trong ngoặc.  Khi bỏ dấu ngoặc có dấu “-” đằng trước, ta phải đổi dấu tất cả các số hạng trong dấu ngoặc: dấu “+” đổi thành dấu “-” và dấu “-” thành dấu “+”  VD: + (a+b-c) = a+b-c  -(a+b-c) = -a+b-c |

**Hoạt động 3: Luyện tập(10 phút)**

**a*) Mục tiêu:***Hình thành kỹ năng vận dụng quy tắc dấu ngoặc trong tính toán, tính hợp lý.

***b) Nội dung:*** HS thực hiện các bài tập trong phần luyện tập 1, 2 sgk, kết hợp với đàm thoại vấn đáp – trực quan – tái hiện.

***c) Sản phẩm:***Đáp án các bài tập, nắm được cách thay đổi tùy ý vị trí các số hạng, nhóm các số hạng.

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **\*Luyện tập 1:**  **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV yêu cầu HS làm luyện tập 1 theo cặp đôi  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung,ghi vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS nêu chú ý:GV dùng các miếng bìa minh họa trực quan cho HS.  **\*Luyện tập 2:**  **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV yêu cầu HS dựa vào chú ý, làm các bài tập luyện tập 2.  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung, ghi vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS | **Luyện tập 1**  Giải:  a) (-385 + 210) + (385 - 217) = -385 + 210 + 385 - 217 = -7  b) (72 - 1 956) - (-1 956 + 28) = 72 - 1 956 + 1956 - 28 = 44  **Chú ý: SGK**  **Luyện tập 2:**  Giải:  a) 12 + 13 + 14 - 15 - 16 - 17 = (12 - 15) + (13 - 16) + (14 - 17) = (-3) + (-3) + (-3) = -9  b) (35 - 17) - (25 - 7 + 22) = 35 - 17 -25 + 7 - 22 = (35 - 25) - (17 - 7) - 22 = 10 - 10 - 22 = -2 |

**Hoạt động 4: Vận dụng(5 phút)**

**a*) Mục tiêu:*** Củng cố kiến thức đã học trong bài

***b) Nội dung:*** HS áp dụng quy tắc dấu ngoặc hoàn thành bài tập 3.22a, 3.23a

***c) Sản phẩm:*** Bài làm của HS được trình bày bảng;vở…

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS thực hiện bài tập 3.22a và 3.23a vào vở nháp.  **-Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện nhiệm vụ, gv hỗ trợ HS nếu cần.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi 2 HS lên bảng trình bày HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS,củng cố. | 3.22a  a) 232 - (581 + 132 - 331)  = 232 - 581 - 132 + 331  = (232 - 132) - (581 - 331)  = 100 - 250 = -150  3.23  a) Với x = 7  (23 + x) - (56 - x) = (23 + 7) - (56 - 7) = 30 - 49 = -19 |

**\* Hướng dẫn tự học ở nhà(2 phút)**

**-** HS làm phần thử thách nhỏ, các bài tập còn lại trong SGK.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC**

**PHỤ LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP 1A.**  Tính và so sánh kết qủa  a) 4+ (12-15) và 4+12-15 | **PHIẾU HỌC TẬP 1B.**  Tính và so sánh kết qủa  b) 4 - (12 - 15) và 4 - (12 - 15) |
| **PHIẾU HỌC TẬP 2**  **Khi bỏ dấu ngoặc, nếu đằng trước dấu ngoặc**  Khi bỏ dấu ngoặc có dấu " + " đằng trước, ta ……………………… của các số hạng trong ngoặc  + (a+b-c) = ………..  Khi bỏ dấu ngoặc có dấu " - " đằng trước, ta phải ………… tất cả các số hạng trong dấu ngoặc: dấu " + " đổi thành ……  và dấu " - " đổi thành ………  **-(a+b-c) = ……….** | |

**Đáp án:**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP 1A.**  a) 4 + (12 - 15) = 4 + (-3) = 1      4 + 12 - 15 = 16 - 15 = 1  Vậy 4 + (12 - 15) = 4 + 12 – 15 | **PHIẾU HỌC TẬP 1B.**  b) 4 - (12 - 15) = 4 - (-3) = 7      4 - 12 + 15 = -8 + 15 = 7 |
| **PHIẾU HỌC TẬP 3.**  Khi bỏ dấu ngoặc có dấu " + " đằng trước, ta giữ nguyên dấu của các số hạng trong ngoặc.  + (a+b-c) = a+b-c  Khi bỏ dấu ngoặc có dấu " - " đằng trước, ta phải đổi dấu tất cả các số hạng trong dấu ngoặc: dấu " + " đổi thành " - "  và dấu " - " đổi thành " + "  -(a+b-c) = -a+b-c | |